

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 29-6-2018.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1976.

HKTT: xóm 10, thôn D, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ liên lạc: số 35/4D ấp M, xã X, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1975.

Địa chỉ: tổ 16, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th có mặt, anh Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/01/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 37/1995, quyển số 01/1994 ngày 17/11/1995.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2003 thì chị đi xuất khẩu lao động cho đến tháng 01/2018 mới về nước. Thời gian chị đi xuất khẩu lao động thì chị với anh Q ít liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn tiếng nói chung. Hiện nay, anh Q cũng đã sinh sống với người phụ nữ khác nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/5/1996 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh Q tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh Q để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Th.

Về nuôi con chung: vợ chồng anh Q, chị Th có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/5/1996 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, đồng thời anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại tổ 16, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh Q có đăng ký tạm trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Nguyễn Văn Q là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 37/1995, quyển số 01/1994 ngày 17/11/1995, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Phạm Thị Th sau khi chị đi xuất khẩu lao động năm 2003 thì vợ chồng ít liên lạc, tình cảm vợ chồng phai nhạt không còn tiếng nói chung. Đến năm 2018, chị Th về nước và phát hiện anh Q đang chung sống với người phụ nữ khác nên chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Q.

Về phần anh Nguyễn Văn Q thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Q để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh Q có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Th nhưng anh Q không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh Q không còn quan tâm đến chị Th, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 18/4/2018, thì ông Võ Hoàng Quyết là phó trưởng ấp 3, xã T cung cấp về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Q, chị Th là do chị Th đi xuất khẩu lao động dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, anh Q đang chung sống với chị Phạm Thị H1 tại địa chỉ tổ 16, ấp 3, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị Th, anh Q có đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Q là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Th, anh Q có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/5/1996 hiện đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng các Điều 5, 6, 7, 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.
2. Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị H, sinh ngày 22/5/1996 hiện đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.
3. Về chia tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000916 ngày 28/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Đức